TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:22/2025/HS-ST
Ngày: 11/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Trang

- ***Thư ký phiên tòa***: Nguyễn Thị Lành- Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa****:* Bà Phạm Thị Thủy Tiên- Kiểm sát viên .

Ngày 11/4/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 03/3/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:23/23/2025/QĐXXST-HS ngày 01/4/2025 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Trần T**, sinh ngày 06/5/1993 tại Bình Phước; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp 4A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyên Văn T và bà Trần Thụy H. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 02/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt: 18 tháng tù, cho hưởng án treo về tội: "Cướp giật tài sản". Thời gian thử thách: 36 tháng.

Ngày 23/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".Tổng hợp với bản án ngày 02/4/2014, buộc T phải chấp hành là: 24 tháng đến ngày 28/02/2018 chấp hành xong.

Ngày 29/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt: 07 năm tù về tội: "Cướp tài sản", ngày 13/6/2024 chấp hành xong;Tiền sự không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2024 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

-Ngô Đỗ Thị Ánh Tu, sinh năm: 2002.(vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Bù Tam, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiên nay: ấp 8, xã Lôc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Nguyễn Thị V,sinh năm: 1984 .(vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp 9, xã Lộc Thái, huyên Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

-Lê Viết Ta, sinh năm:1995(có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Hiệp Thành, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 16/11/2024, Nguyễn Trần T điều khiển xe mô tô biển số: 93F1-227.14 đi từ nhà T thuộc ấp 4A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh đến xã Lộc Quang tìm nhà bạn chơi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì T đến tiệm tạp hóa của Ngô Đỗ Thị Ánh Tu thuộc ấp 8, xã Lộc Điền ghé vào mua thuốc lá. Khi chị Tu đi lấy thuốc lá, T thấy trên bệ xi măng trong tiệm tạp hóa có để chiếc ĐTDĐ Iphone XR đã thay vỏ Iphone 13, màu đen, kính phía sau đã bị vỡ nhiều mảnh nên T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. T đi đến bệ xi măng lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần rồi ra lấy xe mô tô chạy đến một tiệm bánh bao ven đường thuộc ấp 1, xã An Khương, huyện Hớn Quản của chị Lê Thị Hồng Đang cầm chiếc điện thoại vừa trộm được với số tiền 300.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mất trộm điện thoại, chị Tu làm đơn trình báo Công an.

Đến ngày 21/11/2024,T nghe nói Công an đang xác minh truy xét nên T đến gặp chị Đang chuộc lại điện thoại rồi đến Công an xã Lộc Điền đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp: 01 xe mô tô biển số 93F1 – 227.14; 01 ĐTDĐ Iphone XR đã thay vỏ Iphone 13, màu đen, kính phía sau đã bị vỡ nhiều mảnh.

Tiếp đến vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/11/2024,Nguyễn Trần T điều khiển xe mô tô Future biển số: 93H5 - 4346 đi từ nhà thuộc ấp 4A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh đến xã Lộc Thái tìm nhà bạn chơi. Khi đến quán nước mía của chị Nguyễn Thị V thuộc ấp 9, xã Lộc Thái thì T hỏi chị V có chuyển tiền vào tài khoản được cho T không để T đưa tiền mặt cho thì chị V nói không chuyển khoản và kêu T đến các tiệm tạp hóa lớn. Lúc này T hỏi mua một ly nước mía và ngồi ghế đợi. Khi ngồi xuống ghế, T nhìn thấy chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J7, màu trắng để trên nắp tủ lạnh không ai trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại mang đi cầm lấy tiền tiêu xài. T lợi dụng lúc chị V không để ý, lén lút lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi nói với chị V là đi mua gói thuốc và điều khiển xe bỏ đi cùng chiếc điện thoại vừa trộm cắp được. Sau khi trộm cắp được T nảy sinh ý định đưa thông tin giả nhằm chiếm đoạt tài sản. T cầm theo chiếc điện thoại vừa trộm được đến quán dê quay của anh Lê Viết Ta thuộc KP.Ninh Thịnh, TT.Lộc Ninh, T đưa thông tin giả với anh Ta nhờ Ta chuyển khoản số tiền: 1.000.000 đồng vào tài khoản Techcombank: 19073328134010 tên NGUYEN TRAN T, T sẽ đưa lại tiền mặt: 1.000.000 đồng cho Ta trong khi đó T không có

tiền mặt, do tin tưởng T sẽ đưa tiền cho mình nên Ta đã chuyển khoản số tiền: 1.000.000 đồng vào tài khoản của T. Sau khi nhận được tiền, T lấy chiếc điện thoại vừa trộm được ra và tiếp tục đưa thông tin giả với anh Ta nhờ sạc pin và để điện thoại tại quán của Ta để đi lấy tiền trả cho Ta. Sau đó T điều khiển xe bỏ đi và chiếm đoạt số tiền: 1.000.000 đồng của anh Ta để tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, chị Nguyễn Thị V phát hiện mất điện thoại nên điện vào số của mình. Lúc này Ta mới biết bị lừa chiếm đoạt tiền nên trình báo Công an và giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu SamSung J7, màu trắng.

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Trần T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên,

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số:40/KL.HĐĐGTSTTHS ngày 03/12/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự huyện Lộc Ninh thì: 01 ĐTDĐ Iphone XR đã thay vỏ Iphone 13, màu đen, kính phía sau đã bị vỡ nhiều mảnh có giá: 2.200.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số:42/KL.HĐĐGTSTTHS ngày 17/12/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự huyện Lộc Ninh thì: 01 điện thoại di động hiệu SamSung J7, màu trắng có giá: 600.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: 01 ĐTDĐ Iphone XR đã thay vỏ Iphone 13, màu đen, kính phía sau đã bị vỡ nhiều mảnh, 01 ĐTDĐ hiệu SamSung J7, màu trắng là của Ngô Đỗ Thị Ánh Tu và Nguyễn Thị V nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh đã trả lại cho chị Tu và chị V. Chị Tu và chị V không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Đối với: 01 xe mô tô số khung: RLCUE374MY093504, số máy: E32VE335967 là phương tiện dùng vào việc phạm tội, 01 biển số xe 93F1-227.14 là biển số của xe mô tô có số khung: RLCS5C6J0FY136132, số máy: 5C6J136133 do Nguyễn Thị Tình đứng tên chủ sở hữu đã bị mất vào khoảng tháng 9/2024 nên tách ra xác minh xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 28/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Trần T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 174 và tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"và "trộm cắp tài sản"*

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174 điểm b,s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần T từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Nguyễn Trần T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự; Tổng hợp hình phạt bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 03 năm 03 tháng đến 04 năm tù.

Xử lý vật chứng: Đối với điện thoại di đồng của bà Tu và bà V đã thu hồi trả lại cho bị hại. Đối với số tiền 1.000.000đ của anh Ta, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Ta số tiền 1.000.000đ và các bị hại không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác.

Đối với: 01 xe mô tô số khung: RLCUE374MY093504;số máy: E32VE335967 là phương tiện dùng vào việc phạm tội, 01 biển số xe 93F1-227.14 là biển số của xe mô tô có số khung: RLCS5C6J0FY136132, số máy: 5C6J136133 do Nguyễn Thị Tình đứng tên chủ sở hữu đã bị mất vào khoảng tháng 9/2024 nên tách ra xác minh xử lý sau.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Bị cáo xin xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, về thơi gian, địa điểm nơi để tài sản cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được xét hỏi công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở khách quan để kết luận:

Vào khoảng 09 giờ ngày 16/11/2024, Nguyễn Trần T điều khiển xe mô tô biển số: 93F1-227.14 đi từ nhà T đến tiệm tạp hóa của Ngô Đỗ Thị Ánh Tu để mua thuốc lá. T thấy trên bệ xi măng trong tiệm tạp hóa có để chiếc ĐTDĐ Iphone XR đã thay vỏ Iphone 13, màu đen, T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. T lén lút đi đến bệ xi măng lợi dụng khi chị Tu không để ý, đã lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần rồi ra lấy xe mô tô chạy đi.

Sau đó đem cầm điện thoại cho chị Lê Thị Hồng Đang với số tiền 300.000 đồng tiêu xài hết.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản, chiếc điện thoại Iphone XR của chị Tu có giá: 2.200.000.Điện thoại Sam sung J7 của chị V có giá 600.000đ.

Đối với hành vi nhờ anh Ta chuyển 1.000.000đ vào tài khoản của T, sau đó để lại điện thoại vừa trộm của chị V bỏ đi, tuy số tiền chiếm đoạt chỉ có 1.000.000đ nhưng khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có tiền án.

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định: Người nào bằng thủ đoạt gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại một trong các Điều 168,169,170,171,172,173,175 và 290 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.Đối chiếu với điều luật viện dẫn thì hành vi chiếm đoạt tiền của anh Ta 1.000.000đ vẫn cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Trần T về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 174 và tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 3 tiền án đều về tội chiếm đạt tài sản chưa được xóa án tích.

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên đối với tội trộm cắp tài sản phải chịu tình tiết tăng nặng định khung,

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đối với tội trộm cắp tài sản sau khi trộm điện thoại của chị Tu bị cáo đầu thú và tài sản chiếm đạt có giá trị không lớn đã thu hội trả lại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s,h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quá trình điều tra, bị cáo đã tác động đến gia đình nhờ trả lại số tiền cho anh Ta đồng thời anh Ta cũng có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: đối với tội trộm cắp tài sản bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội đối với người mang thai (chị Tu) được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù như trong bản luận tội là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Tài sản bị mất là điện thoại di động cơ quan điều tra đã thu hồi và trả cho bị hại. Đối với: 01 xe mô tô số khung: RLCUE374MY093504;số máy: E32VE335967 là phương tiện dùng vào việc phạm tội, 01 biển số xe 93F1-227.14 là biển số của xe mô tô có số khung: RLCS5C6J0FY136132, số máy: 5C6J136133 do Nguyễn Thị Tình đứng tên chủ sở hữu đã bị mất vào khoảng tháng 9/2024 cơ quan điều tra đã tách ra xác minh xử lý sau nên hội đồng xét xử không xem xét.

01 xe mô tô số khung: RLCUE374MY093504, số máy: E32VE335967 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giấy tờ hợp lệ cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại Lê Viết Ta gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 1.000.000đ cho anh Ta, anh Ta không yêu cầu gì khác.Chị Tu và chị V đã nhân lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 1 Điều 174, của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Nguyễn Trần T 02(hai) năm 06 (sáu)tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174 điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần T 09(chin) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự; Tổng hợp hình phạt bị cáo chấp hành hình phạt chung 03(ba) năm 03(ba) tháng tù.Thời gian tính tù từ ngày 09/12/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thờ hạn 45 ngày tính từ ngày tuyên án để bảo đảm việc thi hành án.

3. Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô số khung: RLCUE374MY093504, số máy: E32VE335967 sung ngân sách nhà nước.,

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Trần T phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- Bị cáo và bị hại
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Lôc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Liêm